TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **172/**2023/DS-ST
Ngày: 19-7-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông *Nguyễn Cao Tuấn***;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông ***Phan Thanh Hoàng***;

2. Ông ***Trương Văn Hơn***;

- Thư ký phiên tòa: Bà ***Phạm Thị Mỹ Ngọc*** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông;

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2023/TLST-DS ngày 15 tháng 5 năm 2023 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 225/2023/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Diệu T** – sinh năm xxxx;

Địa chỉ: Ấp K, xã B, huyện G, tỉnh T

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị B** – sinh năm xxxx;

Địa chỉ: ấp H, xã B, huyện G, tỉnh T

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Trần Thị Diệu T trình bày:

- Vào ngày 22/12/2022 âm lịch bà có cho bà B mượn 20.000.000 đồng, không có thỏa thuận lãi suất và bà B có viết biên nhận nợ cho bà. Khi mượn bà

B hứa trong hạn 10 ngày sẽ trả lại vốn. Tuy nhiên sau đó bà B không trả vốn theo thỏa thuận.

- Vào ngày 16/01/2023 âm lịch bà B có viết biên nhận nợ bà 162.000.000 đồng. Đây là số tiền bà cho bà B mượn nhiều lần trước đó, đến ngày 16/01/2023 âm lịch đôi bên đối chiếu nợ và bà B viết biên nhận nợ cho bà. Khi viết biên nhận nợ bà B hứa vài ngày sau bà B trả số tiền trên nhưng đến nay bà B vẫn không thực hiện trả mặc dù bà đã đòi nhiều lần.

Nay bà khởi kiện yêu cầu bà B trả cho bà số tiền vốn tổng cộng là 182.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Yêu cầu trả khi án có hiệu lực pháp luật.

* Tại bản tự khai cũng như các lời khai tiếp theo bà Nguyễn Thị B trình bày: Từ tháng 9/2022 đến ngày 16/01/2023 âm lịch, bà có vay của bà T nhiều lần tiền tổng cộng là 85.000.000 đồng. Đến ngày 16/01/2023 âm lịch bà T kêu bà viết biên nhận nợ vốn cộng lãi là 162.000.000 đồng (lãi suất từ 30 đến 45%/ngày). Khoảng 15 ngày sau bà T kêu bà xuống nhà ép bà viết tiếp biên nhận nợ 20.000.000 đồng vì bà T cho rằng khi bà viết biên nhận nợ 162.000.000 đồng chưa bao gồm 20.000.000 đồng này nên bà có viết biên nhận 20.000.000 đồng cho bà T và ghi ngày trước ngày ghi biên nhận 162.000.000 đồng.

Bà thừa nhận 02 biên nhận do bà T cung cấp là do chính bà viết, ký tên. Nay bà chỉ đồng ý trả cho bà T số tiến vốn 85.000.000 đồng trong hạn 01 năm, còn trả theo yêu cầu của bà T là bà không đồng ý.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn bà Trần Thị Diệu T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện. Bà T yêu cầu bà B trả cho bà T số tiền 182.000.000 đồng làm 02 lần: khi án có hiệu lực pháp luật bà B trả cho bà 91.000.000 đồng và 06 tháng sau khi án có hiệu lực pháp luật trả 91.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị B thay đổi lời trình bày, bà B đồng ý trả cho bà T số tiền 182.000.000 đồng nhưng xin trả dần mỗi năm bà trả 30.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ và xin không trả lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xác định quan hệ mà các bên đang tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Xét việc tại phiên tòa bà T thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, bà yêu cầu bà B trả số tiền 182.000.000 đồng làm 02 lần: khi án có hiệu lực pháp luật bà B trả cho bà 91.000.000 đồng và 06 tháng sau khi án có hiệu lực pháp luật trả 91.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là tự nguyện, phù hợp với quy

định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu T, Hội đồng xét xử xét thấy: Trước đây bà T có cho bà B vay nhiều lần tiền, đến ngày 22/12/2022 âm lịch bà B viết biên nhận nợ bà T 20.000.000 đồng và ngày 16/01/2023 âm lịch bà B viết biên nhận nợ bà T 162.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà T đã cung cấp cho Tòa án 02 biên nhận nợ có chữ viết, chữ ký của bà B và bà B cũng thừa nhận 02 biên nhận trên là do chính bà viết và ký tên. Nay bà T khởi kiện yêu cầu bà B trả cho bà tổng cộng 182.000.000 đồng vốn. Tại phiên tòa bà B cũng đồng ý trả cho bà T số tiền trên. Căn cứ vào Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định sự việc trên là có thật và có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, buộc bà B có trách nhiệm trả cho bà T số tiền vốn tổng cộng là 182.000.000 đồng.

[5] Về yêu cầu tính lãi: Bà T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về thời gian trả: Bà T yêu cầu bà B trả cho bà T số tiền 182.000.000 đồng làm 02 lần: khi án có hiệu lực pháp luật bà B trả cho bà 91.000.000 đồng và 06 tháng sau khi án có hiệu lực pháp luật trả 91.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận đồng thời không chấp nhận việc của bà B xin trả dần mỗi năm 30.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà B phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu của bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà T được hoàn lại số tiền đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 244, Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 469, Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Diệu T.

1. Buộc bà Nguyễn Thị B trả cho bà Trần Thị Diệu T số tiền là 182.000.000 đồng (một trăm tám mươi hai triệu) đồng, thời gian thực hiện như sau:

- Khi án có hiệu lực pháp luật bà B trả cho bà T 91.000.000 (chín mươi mốt triệu) đồng.

- 06 (sáu) tháng kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật bà B trả cho bà T 91.000.000 đồng là xong nợ.

2. Không chấp nhận việc bà B xin trả dần mỗi năm 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng cho đến khi trả xong số tiền 182.000.000 (một trăm tám mươi hai triệu) đồng.

3. Kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà B không chịu trả số tiền trên thì bà B còn phải chịu lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thực hiện. Lãi suất phát sinh do chậm thực hiện nghĩa vụ được xác định theo thỏa thuận của bà T và bà B nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự; nếu bà T, bà B không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị B chịu 9.100.000 đồng (chín triệu một trăm ngàn) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho bà Trần Thị Diệu T 4.550.000 (bốn triệu năm trăm năm mươi ngàn) đồng tạm ứng án phí bà đã nộp theo biên lai số 0028730 ngày 15/5/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Công Đông.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Đông;
- THADS huyện Gò Công Đông;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Cao Tuấn